

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672012 - Hình họa - vẽ kỹ thuật

STC : 3(45,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Tiến	Đức	3472020026	23/02/1991	4,80	,00	1,40	
2	Lưu Thanh	Hiển	3472020035	20/10/1992	4,90	,00	1,50	
3	Lê Thị Hồng	My	3472020064	10/07/1992	2,00	,00	,60	
4	Trần Thị Thúy	Kiều	3673020018	27/02/1994	,00	,00	,00	CT
5	Võ Xuân	Trường	3673020021	27/04/1994	5,70	1,30	2,60	
6	Phạm Phúc	Khánh	3673020040	29/05/1994	4,80	3,80	4,10	
7	Nguyễn Trung	Quốc	3673020083	20/04/1994	6,40	6,10	6,20	
8	Lê Huỳnh	Nam	3673020095	28/11/1994	2,00	,00	,60	
9	Lê Thị	Oanh	3673020141	28/12/1992	6,30	6,40	6,40	
10	Võ Thành	Thiện	3673020167	22/06/1994	3,60	,00	1,10	
11	Nguyễn Văn	Dũng	3673020176	10/07/1994	5,60	5,40	5,40	
12	Trần Lý	Huỳnh	3673020185	08/10/1991	1,50	,00	,50	CT (0.3
13	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	3673020239	17/02/1994	,00	,00	,00	CT
14	Huỳnh Tấn	Phát	3673020269	30/11/1994	5,80	,00	1,70	
15	Võ Thành	Tài	3673020293	02/01/1994	2,90	2,00	2,30	
16	Trần Thị Ngọc	Diệp	3673020347	02/02/1994	5,70	5,10	5,30	
17	Nguyễn Minh	Vũ	3673020357	04/11/1993	5,80	2,50	3,50	
18	Trần Văn	Hùng	3673020382	14/07/1994	6,30	5,20	5,50	
19	Trương Quốc	Hòa	3673020421	12/09/1994	4,00	4,10	4,10	
20	Lê Hoàng	Bảo	3673020430	07/01/1994	4,40	3,80	4,00	
21	Nguyễn Minh	Khang	3673020468	25/10/1994	4,30	4,60	4,50	
22	Nguyễn Tấn	Phát	3673020473	09/01/1994	3,40	,00	1,00	
23	Phạm Văn	Danh	3673020477	08/10/1993	6,20	4,90	5,30	
24	Phạm Minh	Mẫn	3673020479	11/11/1994	4,60	2,10	2,80	
25	Phạm Hoàng	Hải	3673020923	09/11/1993	4,60	4,50	4,50	
26	Lý Thành	Đô	3673020948	20/04/1994	7,10	4,00	4,90	
27	Văn Thanh	Tấn	3673020961	06/02/1994	5,70	7,90	7,20	
28	Nguyễn Hoàng	Vinh	3673020985	31/12/1994	2,80	,90	1,50	
29	Nguyễn Thành	Mến	3673021001	09/09/1994	4,00	5,20	4,80	
30	Trương Văn	Hoàng	3673021060	20/08/1993	5,10	2,30	3,10	
31	Nguyễn Văn	Hùng	3673021149	20/04/1992	6,10	3,60	4,30	
32	Lê Hoàng	Minh	3673021172	18/05/1994	5,20	,00	1,50	
33	Nguyễn Duy	Cát	3673021190	28/08/1991	,00	,00	,00	CT
34	Nguyễn Thị Trúc	Nguyên	3673021206	07/05/1994	7,40	5,70	6,20	
35	Phan Văn	Phú	3673021207	10/01/1993	5,70	5,90	5,80	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lê Trí	Dũng	3673021516	28/08/1994	6,30	,00	1,90	
37	Đỗ Xuân	Tùng	3673021522	16/10/1994	2,80	2,80	2,80	
38	Lê Sỹ	Điều	3673021539	12/03/1994	7,20	5,70	6,10	
39	Nguyễn Duy	Hải	3673021540	20/06/1993	4,60	,00	1,40	
40	Nguyễn Hữu	Tân	3673021581	10/10/1994	7,60	4,20	5,20	
41	Nguyễn Minh	Phú	3673021588	26/03/1984	,00	,00	,00	CT
42	Đoàn Thị Kim	Thị	3673021866	28/08/1994	6,60	,00	2,00	
43	Trương Thị	Huyền	3673021871	30/01/1994	6,90	4,70	5,40	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)